TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Huấn và bà Long Thị Thịnh
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa*:** Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Ma Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 12 năm 1969, tại xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn T (đã chết) và bà Phương Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị Q và 01 con; tiền sự; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt);

* Người phiên dịch cho bị cáo: ông Lương Văn T1 - Công chức Văn hóa và xã hội xã Lương Thượng, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

* Người bị hại: Anh Bàn Văn T2; sinh năm 1991 - là Phó trưởng Công an xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; trú tại: thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ma Văn K; sinh năm 1965; trú tại: Thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

* Người làm chứng:

- Anh N Thành B; sinh năm 1988; trú tại: Thôn P, xã L; huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

- Bà Phan Thị N; sinh năm 1963; trú tại: thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/8/2022, Ma Văn H, sinh năm 1969, cư trú tại thôn P, xã L

, huyện N, tỉnh Bắc Kạn cùng ông Ma Văn K (là anh trai ruột của H), sinh năm 1965, trú cùng thôn đi câu cá ở sông, đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày thì về đến nhà ông K để ăn cơm. Khi H đang ăn cơm ở trong bếp tại nhà ông K thì thấy chị dâu là bà Phan Thị N (vợ ông K) về đến nhà. Sau đó, bà N đi phơi quần áo ở trước cửa nhà. H thấy bà N không nói gì nên H nói với bà N *"Mày về đây làm gì"*, bà N nói lại *"nhà của mày à, mày định tranh nhà tao à"*. Nghe bà N nói như vậy, H bực tức, một phần cũng là do hàng ngày H và bà N không hợp nhau, bà N không muốn H đến nhà chơi nên H đứng dậy lấy một con dao tông bằng K loại màu đen, loại dao đầu bằng, một lưỡi, dài 38cm, đang cắm ở phên gần chạn bát trong bếp rồi tiến đến chỗ bà N để dọa chém bà N thì bà N chạy sang nhà ông Nguyễn Công Ng, sinh năm 1948, trú cùng thôn. Lúc này, H không đuổi theo bà N nữa mà cầm theo dao đi về nhà của H cách nhà ông K khoảng 10m và đóng cửa ở trong nhà. Khi sang đến nhà ông Ng, bà N gọi điện thoại di động cho anh Bàn Văn T2, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn - là Phó trưởng Công an xã L, huyện N trình báo về việc bị ông Ma Văn H cầm dao dọa chém. Sau khi nhận được tin báo, anh T2 có báo cáo lại sự việc cho đồng chí Trịnh Phi Hù – Trưởng Công an xã L biết, đồng chí Hù đã chỉ đạo đồng chí T2 phối hợp với trưởng thôn, Công an viên thôn P, xã L xuống nhà Ma Văn H để xác minh sự việc. Khoảng 30 phút sau, anh T2 cùng anh N Thành B, sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn là Công an viên thôn P đi đến nhà H. Khi anh T2 và anh B đến nhà H thì thấy nhà đóng cửa nên anh T2 gọi *"chú H ơi, chú H ơi, chú có nhà không mở cửa cháu nói chuyện một tý"*. Thấy có người gọi, H đang ở trong nhà nhưng không nói gì rồi đi đến phên nhà gần cửa chính nhìn qua khe cửa xem ai gọi thì nhìn thấy anh T2 mặc trang phục Công an và anh B - Công an viên thôn, H nghĩ anh T2 đến để bắt mình nên đã cầm dao bằng tay phải (Là con dao mà trước đó H dùng đe dọa bà N) chạy ra ngoài cửa chỗ anh T2 và anh B đang đứng (ở khu vực gần trước hiên nhà của H sát với đường rẽ lên nhà ông Ng) chém một nhát vào bắp tay trái của anh T2 làm anh T2 bị thương, áo bị rách ở vị trí bị chém. Chém anh T2 xong, H quay vào trong nhà đóng cửa chửi bới, cố thủ trong nhà. Sau đó Công an xã L phối hợp với Công an huyện N vận động khoảng 1 giờ đồng hồ thì H mới chịu ra mở cửa, làm việc với Cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của anh Bàn Văn T2. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/TgT ngày 05/9/2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Bắc Kạn kết luận:

"*Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm TTCT sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm ở mặt ngoài, 1/3 trên cánh tay trái (cơ đen ta), vết thương khô, kích thước: 3cm x 0,2cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 1, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 1%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 1% (một phần trăm).

3. Vật gây thương tích và cơ chế hình thành vết thương là: Vật sắc diện tiếp xúc giới hạn".

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 175/KLGĐ ngày 16/12/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận:

"1. Ma Văn H, sinh năm 1969, thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 28/8/2022, Ma Văn H không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Ma Văn H không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi."

Quá trình điều tra, truy tố, bị can Ma Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can trong giai đoạn điều tra, truy tố là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại anh Bàn Văn T2 và người làm chứng anh Nông Thành B, phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) con dao đầu bằng, một lưỡi bằng Kim loại màu đen dài 38cm, chuôi dao dài 11cm, thân dao dài 27cm, bản dao chỗ rộng nhất 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc áo cộc tay màu xanh lá mạ tại vị trí 1/3 phía trên tay áo bên trái và cách đuôi tay áo 14cm phát hiện một vết rách có kích thước 2cm x 0,03cm.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-NR ngày 03/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Ma Văn H về: "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i và điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa trong đơn xin xét xử vắng mặt trình bày ý kiến: Đối với chiếc áo cộc tày màu xanh lá mạ đã bị một vết rách, áo cũ nên

không yêu cầu lấy lại, đối với phần trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì (cả việc bị gây thương tích và chiếc áo bị rách do vết chém của H), về hình phạt đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ma Văn K vắng mặt tại phiên tòa trong đơn xin xét xử vắng mặt nêu ý kiến: Con dao hiện đang bị tạm giữ trong vụ án là của ông K và ông K không yêu cầu lấy lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Ma Văn H phạm "Tội cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a, i, k khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 08 đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu nên không xem xét;.

Về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao đầu bằng, một lưỡi bằng kim loại màu đen dài 38cm, chuôi dao dài 11cm, thân dao dài 27cm, bản dao chỗ rộng nhất 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo cộc tay màu xanh lá mạ tại vị trí 1/3 phía trên tay áo bên trái và cách đuôi tay áo 14cm phát hiện một vết rách có kích thước 2cm x 0,03cm. Về án phí miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì đồng ý tiếp tục phiên tòa. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị tiếp tục phiên tòa.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng gần 14 giờ ngày 28/8/2022, tại khu vực đường trước hiên nhà của Ma Văn H thuộc thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Ma Văn H đã có hành vi cầm 01 (một) con dao đầu bằng, một lưỡi bằng K loại màu đen dài 38cm bằng tay phải chém một nhát trúng vào bắp tay trái anh Bàn Văn T2 – là Phó trưởng

Công an xã L trong lúc đang xuống nhà H xác minh sự việc theo tin báo, gây thương tích với tỷ lệ 1%.

Hành vi nêu trên của Ma Văn H đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Ma Văn H phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng...hung khí nguy hiểm...;

……

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.".

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự tuy nhiên ngày 15/12/2008 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 2618/QĐ-UBND đến ngày 16/12/2010 chấp hành xong; Ngày 21/3/2012 tiếp tục bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 385/QĐ-UBND đến ngày 30/12/2013 chấp hành xong. Ngày 07/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS đến ngày 01/8/2019 chấp hành xong ;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và tình tiết giảm nhẹ khác (bị can có bố mẹ đẻ là ông Ma Văn T và bà Phương Thị N được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba) được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tiền án, tiền

sự nhưng trong quá trình hoạt động xã hội của bị cáo ngày 15/12/2008 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 2618/QĐ-UBND đến ngày 16/12/2010 chấp hành xong; Ngày 21/3/2012 tiếp tục bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 385/QĐ-UBND đến ngày 30/12/2013 chấp hành xong. Ngày 07/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS đến ngày 01/8/2019 chấp hành xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường đến quyền được bảo hộ sức khỏe của người khác. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo đi cải tạo tập trung một thời gian nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 (một) con dao đầu bằng, một lưỡi bằng K loại màu đen dài 38cm, chuôi dao dài 11cm, thân dao dài 27cm, bản dao chỗ rộng nhất 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu lấy lại, dao cũ không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) chiếc áo cộc tay màu xanh lá mạ tại vị trí 1/3 phía trên tay áo bên trái và cách đuôi tay áo 14cm phát hiện một vết rách có kích thước 2cm x 0,03cm không còn giá trị sử dụng, anh T2 không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi cầm dao tiến đến chỗ bà Phan Thị N đang đứng của bị cáo Ma Văn H thì quá trình điều tra đã làm rõ hành vi này của H không làm cho bà N thực sự cảm thấy lo lắng đến mức sợ bị cáo sẽ giết hoặc đe dọa giết bà N, H chỉ cầm dao đi bộ bình thường tiến đến chỗ bà N, chưa giơ dao lên dọa chém bà N nên cơ quan cảnh sát điều tra huyện N không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ma Văn H về tội "Đe dọa giết người là có căn cứ".

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí, cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn H phạm: "Tội cố ý gây thương tích".

[2]. Căn cứ điểm a, i, k khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) con dao đầu bằng, một lưỡi bằng kim loại màu đen dài 38cm, chuôi dao dài 11cm, thân dao dài 27cm, bản dao chỗ rộng nhất 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc áo cộc tay màu xanh lá mạ, tại vị trí 1/3 phía trên tay áo bên trái và cách đuôi tay áo 14cm phát hiện một vết rách có kích thước 2cm x 0,03cm.

(*Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện N, tỉnh Bắc Kạn).*

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Văn H.

[6]. Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi hận:
-VKSND huyện(01b);
-VKSND tỉnh (01b);
-TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- THA dân sự(01b);
-THA hình sự(01b);
-Hồ sơ CA huyện(01b);
-Sở Tư pháp tỉnh (01b); Lưu hồ sơ vụ án.
-

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Luân